

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ CHÍNH THỨC

MÔN THI: TIẾNG TRUNG QUỐC
Bản hướng dẫn chấm có 1 trang

I. Dùng từ ngữ trong ngoặc điền vào vị trí thích hợp duy nhất trong câu (trong bài làm chỉ cần viết ra chữ cái ở vị trí được lựa chọn) (1,5 điểm, mỗi câu đúng được 0,3 điểm)

1. D
2. B
3. A
4. B
5. B

II. Chọn từ đúng duy nhất điền vào chỗ trống (trong bài làm chỉ cần viết ra chữ cái tương ứng với từ được lựa chọn) (2 điểm, mỗi câu đúng được 0,4 điểm)

1. C
2. A
3. B
4. A
5. C

III. Sắp xếp các từ ngữ sau đây thành câu hoàn chỉnh (1 điểm, mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

1. 书架上放着很多书。
2. 我想去书店买两张画儿。
3. 高开跟老师一起去看足球比赛。 **Hoặc là:** 老师跟高开一起去看足球比赛。
4. 我们昨天看的那个电影很有意思。 **Hoặc là:** 昨天我们看的那个电影很有意思。

IV. Đổi những câu sau đây sang câu chữ “把” (1 điểm, mỗi câu đúng được 0,5 điểm)

1. 王兰把我的车开去了。
2. 你能把这个大箱子搬走吗?

V. Đặt câu với các từ ngữ, cấu trúc sau (mỗi loại đặt 1 câu) (1,5 điểm, mỗi câu đúng được 0,5 điểm)

1. 这个故事不如那个故事有意思。
2. 她不是我姐姐，而是我妹妹。
3. 如果有机会，我就去中国留学。

(Câu 1, 2 và 3 chỉ là các đáp án đúng để tham khảo. Thí sinh có thể đặt các câu khác. Yêu cầu đúng về ngữ pháp và ngữ nghĩa).

VI. Dịch sang tiếng Trung Quốc (3 điểm, mỗi câu đúng được 1 điểm)

1. 一九五四年五月七号（日）已（经）成为越南人民的重要纪念日之一。
2. 胡志明主席已（经）把自己的一生（贡）献给越南的革命事业。
3. 除了学（习）英语以外，中学生还可以（能）学（习）俄语、汉语和法语。